

DANH SÁCH

Kỷ luật HSSV không tham gia BHYT năm 2016

(Kèm theo Quyết định số 55 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 20 tháng 1 năm 2017)

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
I. KHOA KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH						
1	DTU141C3403010022	Đoàn Thùy Duyên	16/10/1996	K10CĐ-KT	Đội 3 - Lâm Trường Vĩnh Hảo - Bắc Quang - Hà Giang	
2	DTU141C3403010006	Nguyễn Thị Hương Giang	17/12/1996	K10CĐ-KT	Xóm Gò Móc - Xã Quyết Thắng - TP. Thái Nguyên	
3	DTU141C3403010002	Nguyễn Hoàng Liên	08/12/1994	K10CĐ-KT	Tổ 1 - Phường Cam Giá - TP. Thái Nguyên	
4	DTU141C3403010041	Nông Thị Kim Liên	26/12/1996	K10CĐ-KT	Pác Tò - Hòa Thuận - Phục Hòa - Cao Bằng	
5	DTU141C3403010007	Nguyễn Thị Linh	26/04/1995	K10CĐ-KT	Xóm Bản Tặc - Xã Đức Vân - H. Ngân Sơn - Bắc Kạn	
6	DTU141C3403010012	Nguyễn Thị Ngọc	18/02/1995	K10CĐ-KT	Tổ 47 - Phường Tân Thịnh - TP. Thái Nguyên	
7	DTU141C3403010001	Nguyễn Thị Nhung	10/03/1996	K10CĐ-KT	Khu 9 - TT Thọ Xuân - Thọ Xuân - Thanh Hóa	
8	DTU141C3403010015	Long Thị Diệu Thi	10/10/1996	K10CĐ-KT	Pác Răng - X. Phúc Sen - H. Quảng Uyên - Cao Bằng	
9	DTU141C3403010014	Tạ Thị Thùy	20/10/1995	K10CĐ-KT	Yên Trung - Tiên Phong - Phổ Yên - Thái Nguyên	
10	DTU141C3403010040	Hoàng Thị Thúy	11/07/1996	K10CĐ-KT	Thôn 14 - Minh Xuân - Lục Yên - Yên Bái	
11	DTU141C3403010005	Trần Thị Thanh Xuân	16/02/1996	K10CĐ-KT	Xóm Tân Thái - Hóa Thượng - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
12	DTU141C3403010032	Nguyễn Hoàng Yên	12/09/1996	K10CĐ-KT	Cốc Báy - Tú Trĩ - Bạch Thông - Bắc Kạn	
13	DTU141C3401010004	Nguyễn Minh Hoàng	12/12/1996	K10CĐ-QTKD	Xóm 8 - Xã Cù Vân - Đại Từ - Thái Nguyên	
14	DTU141C3401010016	Bùi Huệ Hương	16/12/1996	K10CĐ-QTKD	P. Tân Thịnh - Púng Luông - Mù Cang Chải - Yên Bái	
15	DTU141C3402010003	Trương Trường Sơn	20/02/1996	K10CĐ-TCNH	Thôn 10 - Xã Hạ Lang - Vân Đồn - Quảng Ninh	
16	DTU151C3403010017	Tạ Thị Hậu	06/12/1997	K11CĐ-KT	Xóm Thống Hạ - Xã Đắc Sơn - Phổ Yên - Thái Nguyên	
17	DTU151C3403010010	Trần Thị Mai Hương	11/03/1996	K11CĐ-KT	Sải Lĩnh - Quyết Thắng - Sơn Dương - Tuyên Quang	
18	DTU141C3403010024	Nguyễn Thị Mây	11/09/1996	K11CĐ-KT	Xóm Háng - Đồng Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên	
II. KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP						
19	DTU141C5103010051	Lê Hoàng Anh	13/02/1995	K10CĐ-Điện A	Phúc Tân - Phổ Yên - Thái Nguyên	
20	DTU141C5103010041	Hoàng Văn Đức	15/12/1996	K10CĐ-Điện A	Đồng Nhân - Phồn Xương - Yên Thế - Bắc Giang	
21	DTU141C5103010048	Nguyễn Thị Hoa	02/02/1996	K10CĐ-Điện A	Xuân Hương - Lạng Giang - Bắc Giang	
22	DTU141C5103010055	Nguyễn Văn Lân	21/01/1996	K10CĐ-Điện A	Quang Châu - Việt Yên - Bắc Giang	
23	DTU141C5103010057	Ngô Tuấn Linh	08/01/1996	K10CĐ-Điện A	Khu Tân Bình - TT. Tân yên - Hàm Yên - Tuyên Quang	
24	DTU141C5103010163	Lê Kim Ngân	13/09/1996	K10CĐ-Điện A	Khu 4 - Hiềng Lương - Hạ Hòa - Phú Thọ	
25	DTU131C5103010032	Nguyễn Trọng Nghĩa	24/03/1994	K10CĐ-Điện A	Quyết Thắng - Yên Lãng - Đại Từ - Thái Nguyên	
26	DTU141C5103010089	Bùi Huy Tâm	06/10/1993	K10CĐ-Điện A	Khu 10 - Ban Nguyên - Lâm Thao - Phú Thọ	
27	DTU141C5103010098	Lương Đức Thắng	21/03/1996	K10CĐ-Điện A	Khu 2 - Hương Nha - Tam Nông - Phú Thọ	
28	DTU141C5103010094	Đỗ Văn Thúc	16/09/1996	K10CĐ-Điện A	Phúc Lâm - Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang	

12/12/2017

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
29	DTU141C5103010091	Đỗ Thị	Trang	20/11/1996	K10CD-Điện A	Song Thượng 1 - Hùng Quan - Đoàn Hùng - Phú Thọ	
30	DTU141C5103010028	Hà Đức	Trung	04/01/1991	K10CD-Điện A	Vĩnh Thịnh - Tích Sơn - TP. Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	
31	DTU141C5103010120	Hoàng Tuấn	Anh	14/03/1996	K10CD-Điện B	Tổ 6 - P. Tân Thịnh - TP. Thái Nguyên	
32	DTU141C5103010175	Đinh Xuân	Bài	11/02/1996	K10CD-Điện B	Vạn Phái - Phổ Yên - Thái Nguyên	
33	DTU141C5103010126	Mông Đình	Chinh	24/01/1996	K10CD-Điện B	Đồng Keng - Lam Vỹ - Định Hóa - Thái Nguyên	
34	DTU141C5103010159	Ngô Bá	Duy	20/06/1995	K10CD-Điện B	Tổ 1 - P. Đồng Quang - TP. Thái Nguyên	
35	DTU141C5103010087	Đinh Văn	Dương	18/05/1996	K10CD-Điện B	Xóm Chùa - Tân Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	
36	DTU141C5103010139	Nguyễn Văn	Đức	02/01/1996	K10CD-Điện B	Lâm Tranh 3 - Liên Chung - Tân Yên - Bắc Giang	
37	DTU141C5103010106	Lê Hồng	Hải	11/10/1995	K10CD-Điện B	Ký Phú - Đại Từ - Thái Nguyên	
38	DTU141C5103010112	Nguyễn Trung	Hiếu	21/02/1996	K10CD-Điện B	Tân Thành 2 - Đồng Bầm - TP. Thái Nguyên	
39	DTU141C5103010152	Nguyễn Văn	Hoàng	16/11/1996	K10CD-Điện B	Tào Dịch - Tân Phú - Phổ Yên - Thái Nguyên	
40	DTU141C5103010190	Bùi Duy	Hung	03/04/1996	K10CD-Điện B	Tổ 50 - P. Hương Sơn - TP. Thái Nguyên	
41	DTU141C5103010024	Phạm Duy	Hung	02/07/1996	K10CD-Điện B	Tổ 3 - P. Quan Triều - TP. Thái Nguyên	
42	DTU141C5103010141	Hoàng Khánh	Linh	30/09/1995	K10CD-Điện B	Tổ 6 - P. Phan Đình Phùng - TP. Thái Nguyên	
43	DTU141C5103010017	Nguyễn Văn	Mạnh	18/06/1996	K10CD-Điện B	Quang Châu - Việt Yên - Bắc Giang	
44	DTU141C5103010182	Đỗ Hải	Phong	02/09/1996	K10CD-Điện B	Khu 2A - Cẩm Phú - Cẩm Phá - Quảng Ninh	
45	DTU141C5103010129	Nguyễn Văn	Phương	23/05/1996	K10CD-Điện B	Thôn 4 - Hà Vinh - Hà Trung - Thanh Hóa	
46	DTU141C5103010003	Phạm Văn	Thái	02/10/1996	K10CD-Điện B	Địa Mỏ - An Sinh - Đông Triều - Quảng Ninh	
47	DTU141C5103010118	Quyền Thế	Thuần	28/11/1996	K10CD-Điện B	Tổ 8 - P. Gia Sàng - TP. Thái Nguyên	
48	DTU141C5103010136	Nông Văn	Tiếp	08/03/1996	K10CD-Điện B	Nà Quang - Minh Long - Hạ Lang - Cao Bằng	
49	DTU141C5103010065	Nguyễn Huy	Toàn	21/08/1996	K10CD-Điện B	Đồng Sinh - Hồng Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên	
50	DTU141C5103010121	Mai Văn	Trường	20/04/1996	K10CD-Điện B	Xóm 8 - Ngọc Sơn - Quỳnh Lưu - Nghệ An	
51	DTU141C5103010007	Ngô Ngọc	Tử	06/12/1996	K10CD-Điện B	Bình Minh - Nam Trục - Nam Định	
52	DTU141C5103010127	Hà Anh	Tuấn	07/05/1996	K10CD-Điện B	Xóm 1 - Nghĩa Lâm - Nghĩa Hưng - Nam Định	
53	DTU141C5103010067	Nguyễn Hữu	Văn	01/07/1996	K10CD-Điện B	Cao Thắng - Thanh Miện - Hải Dương	
54	DTU131C5103010079	Trần Văn	Vũ	04/03/1995	K10CD-Điện B	Minh Đức - Phổ Yên - Thái Nguyên	
55	DTU141C5103010193	Nguyễn Văn	Chinh	10/02/1991	K10CD-Điện C	Đồng Tâm - Xuân Lôi - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	
56	DTU141C5103010110	Trần Anh	Chinh	18/08/1996	K10CD-Điện C	Tổ 6 - X. Thịnh Đức - TP. Thái Nguyên	
57	DTU141C5103010128	Nguyễn Đình	Chung	24/03/1996	K10CD-Điện C	Tổ 3 - P. Cam Giá - TP. Thái Nguyên	
58	DTU141C5103010045	Trần Văn	Đại	07/02/1996	K10CD-Điện C	Tổ 11 - P. Quang Trung - TP. Thái Nguyên	
59	DTU141C5103010192	Nguyễn Duy	Đáng	06/05/1991	K10CD-Điện C	Ấu Phú - Phả Lâm - Tiên Du - Bắc Ninh	
60	DTU141C5103010018	Nguyễn Trung	Đức	16/03/1994	K10CD-Điện C	Tương Quan - Hòa Thượng - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
61	DTU141C5103010102	Nguyễn Hữu	Hai	08/12/1996	K10CD-Điện C	Dư Na - Ninh Xá - Thuận Thành - Bắc Ninh	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
62	DTU141C5103010185	Nguyễn Quốc	Hoàng	14/01/1990	K10CĐ-Điện C	Thái Bình - Đồng Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên	
63	DTU141C5103010080	Vũ Thủy	Hoàng	21/02/1996	K10CĐ-Điện C	Tổ 1 - P. Thịnh Đán - TP. Thái Nguyên	
64	DTU141C5103010068	Vũ Tùng	Lâm	21/09/1996	K10CĐ-Điện C	Yên Vượng - Hữu Lũng - Lạng Sơn	
65	DTU141C5103010171	Trịnh Công	Minh	29/11/1993	K10CĐ-Điện C	Thôn 1 - Thọ Lâm - Thọ Xuân - Thanh Hóa	
66	DTU141C5103010180	Lê Giang	Nam	15/09/1993	K10CĐ-Điện C	Kim Tinh - Trung Thành - Phổ Yên - Thái Nguyên	
67	DTU141C5103010025	Phạm Thái	Quyền	04/05/1996	K10CĐ-Điện C	Khánh Cường - Yên Khánh - Ninh Bình	
68	DTU141C5103010042	Nguyễn Ngọc	Son	16/03/1996	K10CĐ-Điện C	Hóa Thượng - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
69	DTU141C5103010114	Vũ Văn	Thái	23/11/1996	K10CĐ-Điện C	Tổ 11C - P. Đức Xuân - TP. Bắc Kạn	
70	DTU141C5103010090	Nguyễn Văn	Thành	14/04/1996	K10CĐ-Điện C	Làng Nội - Nga My - Phú Bình - Thái Nguyên	
71	DTU141C5103010006	Hoàng Văn	Thức	26/09/1996	K10CĐ-Điện C	Ngọc Khê - Trùng Khánh - Cao Bằng	
72	DTU141C5103010157	Ngô Văn	Tiến	08/10/1995	K10CĐ-Điện C	Hữu Định - Quang Minh - Hiệp Hòa - Bắc Giang	
73	DTU141C5103010077	Nguyễn Hữu	Tuân	07/02/1996	K10CĐ-Điện C	Ngọc Tâm - Thượng Đình - Phú Bình - Thái Nguyên	
74	DTU141C5103010188	Phùng Thanh	Tùng	20/09/1988	K10CĐ-Điện C	Đồng Thái - Ba Vì - Hà Nội	
75	DTU141C5103010020	Hà Xuân	Việt	02/03/1996	K10CĐ-Điện C	Yên Mỹ - Hồng Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên	
76	DTU141C5102010024	Lương Duy	Bính	28/07/1996	K10CĐ-Máy	Phổ Lu - Bảo Thắng - Lào Cai	
77	DTU141C5102010041	Trần Mạnh	Cường	11/08/1995	K10CĐ-Máy	An Thịnh - Sơn Thịnh - Văn Chấn - Yên Bái	
78	DTU141C5102010034	Đoàn Khương	Duy	04/09/1996	K10CĐ-Máy	Long Gián - Khe Mò - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
79	DTU141C5102010009	Bùi Hữu	Hoàn	13/11/1996	K10CĐ-Máy	An Thành - An Thượng - Yên Thế - Bắc Giang	
80	DTU141C5102010029	Hà Văn	Huy	15/10/1995	K10CĐ-Máy	Thôn An - Tân An - Chiêm Hoá - Tuyên Quang	
81	DTU141C5102010031	Nguyễn Xuân	Kiên	07/01/1996	K10CĐ-Máy	Tổ 28 - P. Hương Sơn - TP. Thái Nguyên	
82	DTU141C5102010020	Nguyễn Văn	Lâm	12/10/1996	K10CĐ-Máy	Khe Cua I - TT. Quân Chu - Đại Từ - Thái Nguyên	
83	DTU141C5102010025	Ninh Xuân	Lâm	02/01/1996	K10CĐ-Máy	Tổ 2 - P. Tân Thành - TP. Thái Nguyên	
84	DTU141C5102010052	Trần Văn	Quang	11/01/1996	K10CĐ-Máy	TK6 - TT Neo - Yên Dũng - Bắc Giang	
85	DTU141C5102010033	Chu Bá	Thuần	09/04/1996	K10CĐ-Máy	Tự Lạn - Việt Yên - Bắc Giang	
86	DTU141C5102010005	Nguyễn Văn	Thủy	21/07/1996	K10CĐ-Máy	Đồng Mồi - Hương Mai - Việt Yên - Bắc Giang	
87	DTU141C5102010028	Trần Duy	Thượng	17/03/1996	K10CĐ-Máy	La Cút - La Bằng - Đại Từ - Thái Nguyên	
88	DTU141C5102010043	Hà Thu	Trang	20/10/1996	K10CĐ-Máy	Làng Cao Thắng - Cao Thịnh - Ngọc Lặc - Thanh Hóa	
89	DTU141C5102010017	Hoàng Đình	Tú	04/04/1996	K10CĐ-Máy	Chiến Thắng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
90	DTU141C5102010003	Hoàng Văn	Luân	12/02/1996	K10CĐ-Máy	Giã Thủ - Tiên Phong - Phổ Yên - Thái Nguyên	
91	DTU141C4802010033	Lưu Tuấn	Anh	30/07/1996	K10CĐ-Tin	Bến 2 - Khám Lạng - Lục Nam - Bắc Giang	
92	DTU141C4802010037	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	09/04/1996	K10CĐ-Tin	Nhân Hòa - Thịnh Đức - TP. Thái Nguyên	
93	DTU141C4802010038	Nguyễn Tùng	Bách	13/02/1996	K10CĐ-Tin	Tổ 16 - P. Gia Sàng - TP. Thái Nguyên	
94	DTU141C4802010046	Ban Văn	Cầm	18/03/1993	K10CĐ-Tin	Giộc Sầu - Ngọc Khê - Trùng Khánh - Cao Bằng	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
95	DTU141C4802010040	Vũ Thành	Đạt	31/05/1992	K10CD-Tin	TT. Chùa Hang - H. Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
96	DTU141C4802010048	Trần Đình	Được	09/09/1994	K10CD-Tin	TK 6 - TT Ba Hàng - Phổ Yên - Thái Nguyên	
97	DTU141C4802010022	Hoàng Thị	Hạnh	10/07/1995	K10CD-Tin	Quan Lãng - Đức Vân - Ngân Sơn - Bắc Kạn	
98	DTU141C4802010043	Lương Văn	Hòa	18/10/1996	K10CD-Tin	Gia Tiên - Tân Trung - Tân Yên - Bắc Giang	
99	DTU141C4802010059	Bàn Thị	Hội	03/01/1995	K10CD-Tin	Nậm Dắt - Tân Sơn - Chợ Mới - Bắc Cạn	
100	DTU141C4802010011	Nguyễn Văn	Thạo	01/05/1996	K10CD-Tin	Tân Hưng - Sóc Sơn - Hà Nội	
101	DTU141C4802010035	Nguyễn Văn	Thiệu	24/08/1996	K10CD-Tin	Tiến Lập - Đồng Tân - Hiệp Hòa - Bắc Giang	
102	DTU141C4802010031	Nguyễn Thế	Thước	20/09/1996	K10CD-Tin	Minh Tiến - Đại Từ - Thái Nguyên	
103	DTU141C4802010005	Tạ Văn	Tuấn	10/06/1996	K10CD-Tin	Sơn Cẩm - Phú Lương - Thái Nguyên	
104	DTU141C5101040027	Nguyễn Hoàng	Anh	10/08/1993	K10CD-CD	Tiến Dũng - Yên Dũng - Bắc Giang	
105	DTU141C5101040033	Tô Đức	Biên	19/05/1990	K10CD-CD	X. Thanh Trà 2 - Sơn Cẩm - Phú Lương - Thái Nguyên	
106	DTU141C5101040026	Mụ Văn	Diêu	01/03/1995	K10CD-CD	Bản Thàng - Phúc Yên - Lâm Bình - Tuyên Quang	
107	DTU141C5101040007	Đỗ Văn	Hiếu	05/07/1996	K10CD-CD	Xuân Giang - Thọ Xuân - Thanh Hoá	
108	DTU141C5101040018	Bế Văn	Quang	07/09/1994	K10CD-CD	Nà Ray - An Lạc - Hạ Lang - Cao Bằng	
109	DTU141C5101040017	Trần Ngọc	Quang	20/12/1992	K10CD-CD	Tổ 3 - P. Phan Đình Phùng - TP. Thái Nguyên	
110	DTU141C5101040031	Nguyễn Khai	Tâm	24/02/1996	K10CD-CD	Thanh Tương - Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh	
111	DTU141C5101040019	Đoàn Xuân	Toàn	05/10/1996	K10CD-CD	Giang Sơn - Giang Tiên - Phú Lương - Thái Nguyên	
112	DTU141C5101040004	Đỗ Văn	Toàn	23/09/1996	K10CD-CD	Thôn 4 - Bằng Luân - Đoan Hùng - Phú Thọ	
113	DTU141C5101040008	Hoàng Văn	Tuấn	24/10/1996	K10CD-CD	Xóm Nhe - Thành Công - Phổ Yên - Thái Nguyên	
114	DTU141C5101040012	Đặng Thanh	Tùng	05/11/1996	K10CD-CD	Quang Minh - Kiến Xương - Thái Bình	
115	DTU141C5101040028	Nguyễn Trọng	Uỷ	17/04/1994	K10CD-CD	Tổ 37 - P. Quang Trung - TP. Thái Nguyên	
116	DTU141C5101040002	Nguyễn Mạnh	Việt	18/12/1977	K10CD-CD	Phổ Gát - Tiên Cát - TP. Việt Trì - Phú Thọ	
117	DTU141C5103010154	Nguyễn Tiến	Anh	06/02/1996	K11CD-Điện	Xóm Ngán - Lương Sơn - TP. Thái Nguyên	
118	DTU151C5103010058	Trần Hà	Bắc	16/11/1997	K11CD-Điện	Áp Mới - Ninh Lai - Sơn Dương - Tuyên Quang	
119	DTU151C5103010009	Trần Hải	Đặng	12/12/1997	K11CD-Điện	Tổ 15 - P. Quang Vinh - TP. Thái Nguyên	
120	DTU151C5103010051	Nguyễn Văn	Độ	06/02/1996	K11CD-Điện	Thôn 6 - Quang Nhân - Quảng Xương - Thanh Hoá	
121	DTU151C5103010064	Phạm Văn	Giang	14/04/1996	K11CD-Điện	Tổ 2 - P. Sông Cầu - TP. Bắc Kạn	
122	DTU151C5103010031	Chu Văn	Hà	09/12/1997	K11CD-Điện	Xóm 9 - Hà Thượng - Đại Từ - Thái Nguyên	
123	DTU151C5103010047	Nguyễn Đức	Hải	04/08/1997	K11CD-Điện	Kép 2A - Hồng Giang - Lục Ngạn - Bắc Giang	
124	DTU151C5103010053	Phạm Hoàng	Hải	14/09/1994	K11CD-Điện	Xóm 7 - Mỹ Lộc - Thái Thụy - Thái Bình	
125	DTU151C5103010036	Lâm Thành	Hiếu	03/10/1997	K11CD-Điện	Tam Thái - Hoa Thượng - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
126	DTU141C5103010103	Dương Công	Hoàng	06/03/1996	K11CD-Điện	Xóm Đình - Cai Nê - Đại Từ - Thái Nguyên	
127	DTU151C5103010034	Đặng Huy	Hoàng	22/11/1997	K11CD-Điện	Quán Vuông 4 - Trùng Hội - Định Hoá - Thái Nguyên	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
128	DTU151C5103010061	Dương Văn	Hùng	25/03/1996	K11CD-Điện	Thái Hoà - Tân Thái - Đại Từ - Thái Nguyên	
129	DTU151C5103010067	Lê Quang	Hưng	17/09/1990	K11CD-Điện	Xóm Đỗ - Hoàng Đan - Tam Dương - Vĩnh Phúc	
130	DTU151C5103010014	Bùi Trùng	Khánh	12/02/1997	K11CD-Điện	Bình Định - Kha Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	
131	DTU151C5103010048	Thào Mí	La	13/02/1997	K11CD-Điện	Sán Tở - TT Mèo Vạc - H. Mèo Vạc - Hà Giang	
132	DTU151C5103010063	Lương Thị	Lan	14/11/1996	K11CD-Điện	Lương Thiện - Sơn Dương - Tuyên Quang	
133	DTU151C5103010068	Bùi Thị Mai	Liên	13/08/1991	K11CD-Điện	Xóm Bình Thang - Bình Thuận - Đại Từ - Thái Nguyên	
134	DTU151C5103010033	Dương Quang	Linh	19/09/1995	K11CD-Điện	Tổ 42 - P. Hương Sơn - TP. Thái Nguyên	
135	DTU151C5103010037	Bùi Như	Ngọc	01/02/1997	K11CD-Điện	Đồng Tâm 3 - Thường Thắng - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
136	DTU151C5103010070	Đoàn Tiên	Phong	09/08/1992	K11CD-Điện	Xóm Gò Cao - Hóa Thượng - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
137	DTU151C5103010012	Hoàng Văn	Phong	22/09/1997	K11CD-Điện	Đám Ban - Phúc Thuận - Phổ Yên - Thái Nguyên	
138	DTU151C5103010002	Hoàng Thanh	Phương	20/07/1997	K11CD-Điện	Xóm Đình - Nam Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên	
139	DTU151C5103010046	Phạm Đức	Thắng	20/10/1994	K11CD-Điện	Thôn Bồng Lặng - Thanh Nghị - Thanh Liêm - Hà Nam	
140	DTU151C5103010062	Hoàng Mạnh	Trương	10/08/1993	K11CD-Điện	Tổ 2 - P. Sông Cầu - TP. Bắc Kạn	
141	DTU151C5103010007	Lê Xuân	Trương	20/06/1997	K11CD-Điện	Xóm Chăng - Phúc Thuận - Phổ Yên - Thái Nguyên	
142	DTU151C5103010069	Lê Đức	Tùng	01/11/1992	K11CD-Điện	Tổ 15- P. Đồng Quang- TP. Thái Nguyên	
143	DTU141C5103010047	Nguyễn Thế	Vũ	02/10/1995	K11CD-Điện	Tân Phú - Phổ Yên - Thái Nguyên	
144	DTU151C5103010057	Vì Minh	Vương	23/03/1997	K11CD-Điện	Nà Khau - Khánh Khê - Văn Quan - Lạng Sơn	
145	DTU151C5102010023	Lê Anh	Dân	20/08/1993	K11CD-Máy	Thôn Thái Phú Đài - Hồng Phong - TP. Thái Nguyên	
146	DTU141C5102010035	Lưu Minh	Duy	11/11/1995	K11CD-Máy	Đồng Muôn - Phúc Thuận - Phổ Yên - Thái Nguyên	
147	DTU151C5102010001	Ngô Văn	Đức	25/11/1997	K11CD-Máy	Mai Phong - Mai Trung - Hiệp Hòa - Bắc Giang	
148	DTU151C5102010008	Triệu Văn	Hai	20/07/1997	K11CD-Máy	Xóm Phố - Bình Long - Võ Nhai - Thái Nguyên	
149	DTU141C5102010037	Đặng Vũ	Hiệp	22/03/1996	K11CD-Máy	Tổ 16- P. Quang Trung - TP. Thái Nguyên	
150	DTU151C5102010005	Hoàng Văn	Hoan	24/12/1995	K11CD-Máy	Làng Mới - Phúc Chu - Định Hóa - Thái Nguyên	
151	DTU151C5102010024	Phạm Tuấn	Linh	12/08/1990	K11CD-Máy	Xóm Hải Hoa I - Phấn Mễ - Phú Lương - Thái Nguyên	
152	DTU151C5102010009	Vũ Duy	Nam	13/07/1997	K11CD-Máy	Tổ 2 - Túc Duyên - TP. Thái Nguyên	
153	DTU151C5102010002	Đào Việt	Nghĩa	27/03/1997	K11CD-Máy	Gò Châu - Cát Nè - Đại Từ - Thái Nguyên	
154	DTU151C5102010022	Nguyễn Tiến	Quyết	21/07/1997	K11CD-Máy	Diễn Cầu - Tân Đức - Phú Bình - Thái Nguyên	
155	DTU141C5102010006	Nguyễn Phúc	Thành	23/08/1996	K11CD-Máy	Thôn 4 - TT. Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	
156	DTU151C5102010014	Triệu Minh	Thắng	10/02/1995	K11CD-Máy	Khuân Slum - Thượng Giáo - Ba Bể - Bắc Kạn	
157	DTU151C5103010023	Nguyễn Ngọc	Tiến	11/08/1997	K11CD-Máy	Thuận Đức 4 - Bắc Sơn - Phổ Yên - Thái Nguyên	
158	DTU151C5102010017	Lê Văn	Tùng	02/07/1991	K11CD-Máy	Khu Phố 4 - Văn Dũ - Thạch Thành - Thanh Hoá	
159	DTU112C5101030022	Phạm Thanh	Tùng	07/10/1994	K11CD-Máy	P. Thịnh Đán - TP. Thái Nguyên	
160	DTU151C5102010018	Nguyễn Quốc	Vinh	02/03/1997	K11CD-Máy	Đồng Lự - Vũ Bản - Bình Lục - Hà Nam	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
161	DTU161C5103010040	Bàng Quốc	Hùng	09/10/1998	K12CĐ-Điện	Bàu 2 - Phấn Mễ - Phú Lương - Thái Nguyên	
162	DTU161C5103010043	Nguyễn Khắc	Hưng	02/08/1990	K12CĐ-Điện	Thôn Trục 9 - Kháng Nhật - Sơn Dương - Tuyên Quang	
163	DTU161C5103010023	Trần Công	Minh	15/11/1997	K12CĐ-Điện	Đội 11 - Ninh Tiến - Yên Lộc - Ý Yên - Nam Định	
164	DTU161C5103010027	Lê Văn	Mười	03/02/1998	K12CĐ-Điện	Bến Cháy - Vạn Phái - Phổ Yên - Thái Nguyên	
165	DTU161C5103010018	Nguyễn Minh	Sơn	23/07/1996	K12CĐ-Điện	Tổ 23 - P. Thịnh Đán - TP. Thái Nguyên	
166	DTU161C5103010042	Nguyễn Văn	Tùng	20/10/1998	K12CĐ-Điện	Vạn Thọ - Đại Từ - Thái Nguyên	
167	DTU161C5102010020	Vũ Trung	Anh	31/03/1998	K12CĐ-Máy	Tổ 9 - Tĩnh Túc - Nguyên Bình - Cao Bằng	
168	DTU161C5102010014	Trương Ngọc	Khánh	02/02/1990	K12CĐ-Máy	Quảng Vọng - Quảng Xương - Thanh Hóa	
169	DTU161C5102010007	Lương Khánh	Long	23/11/1998	K12CĐ-Máy	Tiên Trường 1 - Tiên Hội - Đại Từ - Thái Nguyên	
170	DTU161C5102010006	Cao Thanh	Vĩnh	14/09/1998	K12CĐ-Máy	Xóm 7 - Cù Vân - Đại Từ - Thái Nguyên	

III. KHOA KỸ THUẬT NÔNG LÂM

171	DTU141C8501040008	Nguyễn Thế	Anh	23/06/1996	K10CĐ-ĐCMT	Minh Lương - Đoan Hùng - Phú Thọ	
172	DTU141C850101LK1503	Nguyễn Doãn	Bình	22/09/1995	K10CĐ-ĐCMT	Đồng Táng - Đồng Trục - Thạch Thất - Hà Nội	
173	DTU141C850103LK1524	Hà Tiến	Dũng	01/11/1995	K10CĐ-ĐCMT	Đội 10 - Yên Càng - Sam Mứn - Điện Biên	
174	DTU141C8501040002	Phạm Thế	Đường	03/05/1996	K10CĐ-ĐCMT	Nà Pèn - Cẩm Giàng - Bạch Thông - Bắc Cạn	
175	DTU141C8501040007	Diệp Văn	Hải	02/09/1996	K10CĐ-ĐCMT	Khau Lý - Đức Long - Hòa An - Cao Bằng	
176	DTU141C850103LK1526	Hoàng Đức	Kiên	20/11/1995	K10CĐ-ĐCMT	Nà Da - Tam Đường - Tam Đường - Lai Châu	
177	DTU141C850101LK1509	Hà Thị	Loan	15/08/1996	K10CĐ-ĐCMT	Thôn Sơn Quyết - Gia Trấn - Gia Viễn - Ninh Bình	
178	DTU141C8501040040	Lục Văn	Môn	25/12/1995	K10CĐ-ĐCMT	Khuổi Đào - Cô Ba - Bảo Lạc - Cao Bằng	
179	DTU141C8501040003	Sùng A	Páo	09/09/1995	K10CĐ-ĐCMT	Tà Chờ - Cao Pha - Mù Cang Chải - Yên Bái	
180	DTU141C850101LK1515	Nguyễn Thị Thu	Thảo	19/04/1996	K10CĐ-ĐCMT	Trung Tâm - Bình Thuận - Văn Chấn - Yên Bái	
181	DTU141C8501040012	Trần Minh	Thắng	08/06/1995	K10CĐ-ĐCMT	Xóm Làng - Cao Ngạn - TP. Thái Nguyên	
182	DTU141C850103LK1528	Nguyễn Thanh	Tùng	05/03/1991	K10CĐ-ĐCMT	P. Hoàng Văn Thụ - Q. Hoàng Mai - Hà Nội	
183	DTU141C8501030020	Nguyễn Thị	Ánh	01/09/1996	K10CĐ-QLĐ	Cổng Huyện - Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	
184	DTU141C8501030032	Đường Thị	Hương	23/07/1996	K10CĐ-QLĐ	Lý Quốc - Hạ Lang - Cao Bằng	
185	DTU141C8501030021	Triệu Phúc	Kim	18/09/1996	K10CĐ-QLĐ	Hợp Tiến - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
186	DTU141C8501030060	Đặng Hà	Linh	20/05/1994	K10CĐ-QLĐ	Hạ Đạt - Thành Công - Phổ Yên - Thái Nguyên	
187	DTU141C8501030005	Dương Thị	Ngọc	17/08/1996	K10CĐ-QLĐ	Thôn Pá Te - Chiến Thắng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
188	DTU141C8501030011	Nguyễn Đình	Nhân	26/12/1992	K10CĐ-QLĐ	Tổ 14 - TT. Vị Xuyên - Hà Giang	
189	DTU141C8501030006	Hồ Thị Út	Trà	07/10/1995	K10CĐ-QLĐ	Cây Hồng 1 - Động Đạt - Phú Lương - Thái Nguyên	
190	DTU141C8501010028	Nguyễn Công	Ba	19/08/1996	K10CĐ-QLMT	Xóm An Phú - Gia Trấn - Gia Viễn - Ninh Bình	
191	DTU141C8501010015	Dương Thanh	Công	02/03/1996	K10CĐ-QLMT	Tổ 7 - TT. Việt Quang - Bắc Quang - Hà Giang	
192	DTU131C8501010098	Lục Đức	Huân	15/02/1995	K10CĐ-QLMT	Bình Độ - Quốc Việt - Tràng Định - Lạng Sơn	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
193	DTU141C8501010032	Phạm Thị Mây	04/04/1994	K10CĐ-QLMT	Phú Hương - Lương Phú - Phú Bình - Thái Nguyên	
194	DTU141C8501010011	Nông Thị Oanh	03/06/1996	K10CĐ-QLMT	Nà Xiêm - Bảo Toàn - Bảo Lạc - Cao Bằng	
195	DTU141C8501010047	Tổng Văn Thọ	07/06/1996	K10CĐ-QLMT	Khu 9 - TT. Mường Tè - Lai Châu	
196	DTU141C8501010002	Nguyễn Thị Lương Thơm	01/01/1995	K10CĐ-QLMT	Yên Thuận - Hàm Yên - Tuyên Quang	
197	DTU141C8501010035	Hoàng Ngọc Thủy	13/12/1996	K10CĐ-QLMT	Nà Sản - Chiềng Mung - Mai Sơn - Sơn La	
198	DTU141C8501010038	Hoàng Thị Thủy	24/05/1992	K10CĐ-QLMT	Khu 3 - Hồng Hà - Hạ Long- Quảng Ninh	
199	DTU141C8501010024	Đặng Đức Trọng	05/10/1996	K10CĐ-QLMT	Tân Tiến - Lê Lợi - Hoàn Bồ - Quảng Ninh	
200	DTU141C6201100019	Vũ Tiến Đạt	17/04/1996	K10CĐ-TT	Thôn 10 - Cẩm Nhân - Yên Bình - Yên Bái	
201	DTU141C6201100012	Đặng Quang Đức	12/08/1995	K10CĐ-TT	Thôn Á Thượng - Nghĩa Phúc - Nghĩa Lộ - Yên Bái	
202	DTU141C6201100013	Vũ Hoài Như	13/09/1996	K10CĐ-TT	Vinh Quang - Tân Quang - Bắc Quang - Hà Giang	
203	DTU141C6201100005	Chánh Văn Thắng	21/10/1992	K10CĐ-TT	Cốc Cọ - Chế Là - Xín Mần - Hà Giang	
204	DTU141C6402010028	Hoàng Văn Cầu	21/04/1994	K10CĐ-TY	Nà Bân - Thượng Lâm - Lâm Bình - Tuyên Quang	
205	DTU141C6402010011	Hoàng Mạnh Cường	23/08/1995	K10CĐ-TY	Pác Làng - Song Giang - Văn Quan - Lạng Sơn	
206	DTU141C6402010060	Trần Trung Đông	04/05/1995	K10CĐ-TY	Xóm 6 - Nga Phú - Nga Sơn - Thanh Hóa	
207	DTU141C6402010027	Trần Thị Thu Hiền	24/08/1996	K10CĐ-TY	Khu 4 - Hậu Bông - Hạ Hòa - Phú Thọ	
208	DTU141C6402010035	Viên Minh Hiếu	07/10/1996	K10CĐ-TY	Giáp Giang - Đại Đình - Tam Đảo - Vĩnh Phúc	
209	DTU141C6402010039	Hoàng Bế Hùng	08/08/1992	K10CĐ-TY	Bản Vạn - Bể Triều - Hòa An - Cao Bằng	
210	DTU141C6402010061	Vũ Văn Huy	18/04/1996	K10CĐ-TY	Gốc Vối - Cao Ngạn - TP. Thái Nguyên	
211	DTU141C6402010067	Nguyễn Ngọc Khánh	23/07/1996	K10CĐ-TY	Tổ 6 - P. Quang Trung - TP. Thái Nguyên	
212	DTU141C6402010005	Hoàng Công Minh	12/04/1996	K10CĐ-TY	Sơn Dương - Na Rì - Bắc Cạn	
213	DTU141C6402010071	Trần Lê Ngọc	12/07/1996	K10CĐ-TY	Tổ 11A - TT. Bằng Lũng - Chợ Đồn - Bắc Cạn	
214	DTU141C6402010009	Ma Khắc Phong	08/06/1994	K10CĐ-TY	Bình Yên - Định Hóa - Thái Nguyên	
215	DTU141C6402010056	Trương Cao Phong	30/03/1995	K10CĐ-TY	Đông Léo - Bộc Bó - Pắc Nặm - Bắc Cạn	
216	DTU141C6402010074	La Văn Phước	24/11/1996	K10CĐ-TY	Long Thịnh - Quốc Khánh - Trảng Định - Lạng Sơn	
217	DTU141C6402010019	Trương Quang Sơn	01/07/1995	K10CĐ-TY	La Dạ - Bán Ngoại - Đại Từ - Thái Nguyên	
218	DTU141C6402010046	Nguyễn Đức Toàn	09/10/1996	K10CĐ-TY	Tổ 7 - P. Lương Châu - Sông Công - Thái Nguyên	
219	DTU151C8501040012	Hoàng Đức Lương	26/10/1997	K11CĐ-ĐCMT	Nà Rạ - Tô Hiệu - Bình Gia - Lạng Sơn	
220	DTU151C6402010005	Vũ Tuấn Anh	18/06/1997	K11CĐ-TY	Kỳ Sơn - Xuân Sơn - Sơn Tây - Hà Nội	
221	DTU151C6402010011	Nguyễn Việt Cường	17/01/1996	K11CĐ-TY	Tổ 4 - P. Hoàng Văn Thụ - TP. Thái Nguyên	
222	DTU151C6402010002	Trần Hoàng Hải	27/06/1997	K11CĐ-TY	Tân Hòa - Phúc Ứng - Sơn Dương - Tuyên Quang	
223	DTU151C6402010022	Lê Thế Hiệp	04/09/1987	K11CĐ-TY	Đồng Sầm - An Khánh - Đại Từ - Thái Nguyên	
224	DTU151C6402010020	Lưu Văn Tiên	25/06/1994	K11CĐ-TY	Năng Vạc - Thu Tả - Xín Mần - Hà Giang	
225	DTU151C6402010003	Bùi Huy Tùng	28/09/1997	K11CĐ-TY	Chiến Thắng - Hoa Nam - Đông Hưng - Thái Bình	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
226	DTU161C6402010014	Nguyễn Phúc	Đức	02/08/1997	K12CD-TY	Trại Điện - Kha Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	
227	DTU161C6402010003	Lê Quang	Minh	23/07/1998	K12CD-TY	Bản Chạp - Hoàng Trung - Hòa An - Cao Bằng	
228	DTU161C6402010025	Trần Đại	Thành	18/09/1997	K12CD-TY	Khe Mo - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
229	DTU161C6402010016	Dương Văn	Tuấn	20/10/1997	K12CD-TY	Xóm Nam I - Ưc Kỳ - Phú Bình - Thái Nguyên	
230	DTU161C6402010026	Vương Quốc	Tuyên	22/07/1996	K12CD-TY	Phường Đức Xuân - TP. Bắc Cạn	
231	DTU161C6402010004	Dương Văn	Vĩnh	18/08/1998	K12CD-TY	Tân Đức - Phú Bình - Thái Nguyên	
232	DTU161C6402010015	Lê Thị	Xuân	25/02/1998	K12CD-TY	Khe Mo 1 - Khe Mo - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	

IV. KHOA ĐÀO TẠO NGHỀ

233	DTU141NT100007	Đỗ Văn	Minh	07/12/1995	K10CDN-CGKL	Cây Thị - X. Phúc Xuân - TP. Thái Nguyên	
234	DTU141NT100006	Dương Văn	Tuấn	11/12/1994	K10CDN-CGKL	Tân Mỹ 1 - Tân Quang - Sông Công - Thái Nguyên	
235	DTU141NO100011	Bùi Tiên	Cương	14/07/1996	K10CDN-Ôtô	Xóm Giang 1 - Phấn Mễ - Phú Lương - Thái Nguyên	
236	DTU141NO100016	Nguyễn Trọng	Đạt	11/01/1996	K10CDN-Ôtô	Phú Hòa - Hòa Thắng - Hữu Lũng - Lạng Sơn	
237	DTU141NO100005	Nghiêm Xuân	Đông	25/11/1995	K10CDN-Ôtô	Tổ 10 - P. Túc Duyên - TP. Thái Nguyên	
238	DTU141NO100006	Hà Mạnh	Hoàng	20/09/1994	K10CDN-Ôtô	Mãn Chiêm - Hồng Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên	
239	DTU141NO100004	Lò Văn	Huấn	19/08/1996	K10CDN-Ôtô	Pò Pán - Bảo Toàn - Bảo Lạc - Cao Bằng	
240	DTU141NO100001	Dương Quang	Huy	05/12/1996	K10CDN-Ôtô	Cây Xanh - Xã Quyết Thắng - TP. Thái Nguyên	
241	DTU141NO100008	Nguyễn Đức	Huỳnh	14/01/1995	K10CDN-Ôtô	Xóm Đồng Bầm - Xã Đồng Bầm - TP. Thái Nguyên	
242	DTU161NO101001	Nguyễn Văn	Nam	24/10/1995	K10CDN-Ôtô	Xóm Núi - Dương Thành - Phú Bình - Thái Nguyên	
243	DTU141NO100002	Nguyễn Hồng	Nhật	22/09/1996	K10CDN-Ôtô	Xóm Vàng - Liên Minh - Võ Nhai - Thái Nguyên	
244	DTU141NO100017	Dương Văn	Thắng	19/09/1996	K10CDN-Ôtô	Hải Hà - Khe Mo - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
245	DTU141NO100014	Phạm Quang	Thắng	23/01/1996	K10CDN-Ôtô	Xóm Dương - Ngọc Mỹ - Tân Lạc - Hòa Bình	
246	DTU141ND100044	Nguyễn Tuấn	Anh	24/10/1996	K10CDN-ĐCN	Phú Thịnh - Trung Thành - Phô Yên - Thái Nguyên	
247	DTU141ND100037	Lê Văn	Cốt	16/05/1995	K10CDN-ĐCN	Xóm Hồ 1 - Minh Đức - Phô Yên - Thái Nguyên	
248	DTU141ND100051	Vũ Văn	Cường	19/05/1996	K10CDN-ĐCN	Xóm Bắc Thành - X. Quyết Thắng - TP. Thái Nguyên	
249	DTU141ND100008	Đào Minh	Đức	07/11/1996	K10CDN-ĐCN	Tổ 3 - P. Trung Thành - TP. Thái Nguyên	
250	DTU141ND100054	Đỗ Minh	Đức	14/08/1996	K10CDN-ĐCN	Tổ 22 - P. Trung Thành - TP. Thái Nguyên	
251	DTU141ND100045	Lê Thành	Dương	16/06/1996	K10CDN-ĐCN	Bãi Hu - Phúc Thuận - Phô Yên - Thái Nguyên	
252	DTU141ND100048	Nguyễn Đình	Hà	10/08/1995	K10CDN-ĐCN	Bùn 1 - Phấn Mễ - Phú Lương - Thái Nguyên	
253	DTU141ND100007	Nguyễn Quang	Huy	23/11/1996	K10CDN-ĐCN	Yên Trung - Tiên Phong - Phô Yên - Thái Nguyên	
254	DTU141ND100027	Trần Minh	Huy	21/11/1996	K10CDN-ĐCN	Tổ 7 - P. Gia Sàng - TP. Thái Nguyên	
255	DTU141ND100059	Phan Minh	Khôi	03/11/1996	K10CDN-ĐCN	Thái Sơn 2 - Xã Quyết Thắng - TP. Thái Nguyên	
256	DTU141ND100035	Đỗ Mai	Linh	07/01/1996	K10CDN-ĐCN	Tổ 5 - P. Túc Duyên - TP. Thái Nguyên	
257	DTU141ND100004	Ngô Thanh	Nam	22/08/1994	K10CDN-ĐCN	Dương Tự Minh - TT. Du - Phú Lương - Thái Nguyên	
258	DTU141ND100053	Trần Văn	Nam	15/06/1995	K10CDN-ĐCN	Tổ 7 - P. Tích Lương - TP. Thái Nguyên	
259	DTU141ND100009	Nguyễn Văn	Quyền	22/09/1996	K10CDN-ĐCN	Phú Thành 1 - Thanh Minh - Phú Bình - Thái Nguyên	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
260	DTU141ND100005	Lê Thái	Thanh	29/05/1995	K10CĐN-ĐCN	Tổ 22 - P. Phan Đình Phùng - TP. Thái Nguyên	
261	DTU141ND100012	Lâm Tấn	Thành	09/07/1996	K10CĐN-ĐCN	Tổ 12 - P. Phú Xá - TP. Thái Nguyên	
262	DTU141ND100058	Bùi Quốc	Thảo	21/06/1995	K10CĐN-ĐCN	Tân Đức 2 - Thịnh Đức - TP. Thái Nguyên	
263	DTU141ND100029	Ma Việt	Thoan	04/10/1995	K10CĐN-ĐCN	Nà Khăn - Nghĩa Tá - Chợ Đồn - Bắc Kạn	
264	DTU141ND100057	Hoàng Văn	Trường	10/09/1994	K10CĐN-ĐCN	Soi 2 - Nhà Lộng - Phú Bình - Thái Nguyên	
265	DTU16150510302LT0001	Ngô Minh	Trường	17/02/1987	K10CĐN-ĐCN	Thống Nhất - Khe Mo - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
266	DTU16150510302LT0002	Phạm Ngọc	Tuấn	05/03/1998	K10CĐN-ĐCN	Đồng Tiệm - Hùng Quan - Đoan Hùng - Phú Thọ	
267	DTU141ND100031	Nông Quang	Tuyên	10/09/1996	K10CĐN-ĐCN	Trường Sơn - Cúc Đường - Võ Nhai - Thái Nguyên	
268	DTU141ND100043	Nguyễn Xuân	Út	10/01/1996	K10CĐN-ĐCN	Mình Đức - Phổ Yên - Thái Nguyên	
269	DTU151C5103010024	Dương Văn	Chiến	19/10/1997	K11CĐN-Ôtô	Thuận Đức 4 - Bắc Sơn - Phổ Yên - Thái Nguyên	
270	DTU151NO110009	Phạm Văn	Hiếu	24/10/1997	K11CĐN-Ôtô	Xóm 10 - Xã Phúc Hà - TP. Thái Nguyên	
271	DTU151NO110012	Nguyễn Văn	Thành	06/11/1997	K11CĐN-Ôtô	Đồng Giang - Thanh Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	
272	DTU151NH110003	Nguyễn Phú	Dũng	18/06/1992	K11CĐN-Hàn	P. Thanh Bình - TP. Điện Biên Phủ - Điện Biên	
273	DTU141C5103010130	Lý Phúc	Dũng	05/02/1996	K11CĐN-ĐCN	Bán Lác 1 - Kim Phụng - Định Hóa - Thái Nguyên	
274	DTU151ND110016	Tô Nam	Dương	10/11/1997	K11CĐN-ĐCN	Tây Bắc - Kha Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	
275	DTU151ND110026	Lương Vương	Đông	13/07/1995	K11CĐN-ĐCN	Cốc Lại - Cánh Tiên - Trùng Khánh - Cao Bằng	
276	DTU151ND110013	Lưu Văn	Đông	03/03/1996	K11CĐN-ĐCN	Thượng 1 - Phúc Thuận - Phổ Yên - Thái Nguyên	
277	DTU151ND110023	Ma Văn	Quyền	20/11/1995	K11CĐN-ĐCN	Làng Chung - Trung Hội - Định Hóa - Thái Nguyên	
278	DTU151ND110027	Trương Văn	Thiệt	21/10/1995	K11CĐN-ĐCN	Cốc Lại - Cánh Tiên - Trùng Khánh - Cao Bằng	
279	DTU151ND110019	Nghiêm Xuân	Trường	08/05/1996	K11CĐN-ĐCN	Thái Sơn 2 - X. Quyết Thắng - TP. Thái Nguyên	
280	DTU151ND110004	Hoàng	Tùng	20/07/1997	K11CĐN-ĐCN	Giã Thủ - Tiên Phong - Phổ Yên - Thái Nguyên	
281	DTU151ND110033	Dương Ngọc	Tuyên	02/11/1997	K11CĐN-ĐCN	Nà Kiêng - Khang Ninh - Ba Bể - Bắc Kạn	
282	DTU151ND110003	Nông Đình	Tứ	26/05/1996	K11CĐN-ĐCN	Phai Danh - Hoàng Văn Thụ - Bình Gia - Lạng Sơn	
283	DTU161505103020012	Nguyễn Quốc	Hung	14/10/1998	K12CĐN-ĐCN	Mình Liên - Minh Sơn - Ngọc Lặc - Thanh Hóa	
284	DTU161505103020001	Phạm Văn	Thắng	04/01/1998	K12CĐN-ĐCN	Tân Đức - Phú Bình - Thái Nguyên	
285	DTU161505103020008	Đoàn Văn	Thủy	27/03/1988	K12CĐN-ĐCN	Phú Lạc - Đại Từ - Thái Nguyên	
286	DTU150V390014	Nguyễn Công	Đức	30/12/2000	K39TCN-Hàn	Tổ 7 - P. Gia Sàng - TP. Thái Nguyên	
287	DTU140V380006	Đỗ Xuân	Chiến	25/09/1997	K39TCN-Ôtô	Tổ 6 - P. Tích Lương - TP. Thái Nguyên	
288	DTU150V390010	Nguyễn Văn	Đại	05/07/2000	K39TCN-Ôtô	Xóm Già - Huồng Thượng - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
289	DTU140O380004	Trần Huỳnh	Đức	03/11/1999	K39TCN-Ôtô	Đội 2 - Hà Phú - Hà Trung - Thanh Hóa	
290	DTU140V380012	Trịnh Văn	Đức	21/07/1999	K39TCN-Ôtô	Xuân Hòa - X. Phúc Xuân - TP. Thái Nguyên	
291	DTU150V390009	Cao Văn	Mạnh	15/12/2000	K39TCN-Ôtô	Tổ 40 - P. Phan Đình Phùng - TP. Thái Nguyên	
292	DTU150V390005	Đoàn Bá	Trường	13/01/2000	K39TCN-Ôtô	Xóm Già - Huồng Thượng - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
293	DTU140V380001	Bùi Văn	Hiệp	13/02/1999	K39TCN-ĐCN	Ao Đậu - Khe Mo - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
294	DTU150D390007	Hà Mạnh	Hoàng	20/09/1994	K39TCN-ĐCN	Mãn Chiêm - Hồng Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên	
295	DTU150T390002	Vũ Trọng	Huy	15/09/1993	K39TCN-ĐCN	Tổ 4 - P. Tân Lập - TP. Thái Nguyên	
296	DTU150V390001	Nguyễn Lê	Thành	24/09/2000	K39TCN-ĐCN	Nam Tiến - X. Tân Cương - TP. Thái Nguyên	
297	DTU140V380019	Tô Mạnh	Thắng	22/02/1995	K39TCN-ĐCN	Tổ 13 - P. Tân Lập - TP. Thái Nguyên.	
298	DTU150V390027	Phạm Đức	Tùng	14/11/2000	K39TCN-ĐCN	Nam Thái - X. Tân Cương - TP. Thái Nguyên	
299	DTU160405103020004	Tạ Quang	Hào	23/08/1998	K40TCN-ĐCN	Nguyễn I - Hương Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	
300	DTU160405103020001	Vũ Thúy	Hồng	22/03/1993	K40TCN-ĐCN	Tổ 3 - TT. Chùa Hang - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
301	DTU160405103020003	Dương Mạnh	Khôi	12/05/1998	K40TCN-ĐCN	Tổ 19 - P. Quan Triều - TP. Thái Nguyên	

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 1 năm 2017

Người lập



Trương Đức Cường